

TN TIN B 50 CÂU/ 20 PHÚT

1. Để tổng hợp dữ liệu (đếm, tính tổng, trung bình,...) theo phân cấp từng nhóm thuộc tính có trong một danh sách cho trước, bạn chọn
- A. Lệnh Sum
B. Lệnh Subtotal
C. Lệnh Advanced Filter
D. Lệnh Sort
2. Để đặt mật khẩu cho một file bảng tính trong Excel 2010 ,thực hiện nào sau đây là đúng:
- A. Home (Font (Protection
B. File (Info (Protected workbook
C. Review (trong nhóm changes chọn protect workbook)
D. Review (trong nhóm changes chọn protect worksheet)
3. Microsoft Excel 2010, để xem cùng một lúc 2 worksheet khác nhau của 1 workbook thì
- A. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Arrange All
B. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn Custom Views
C. Vào menu View tại nhóm Window ta chọn New Window sau đó chọn Arrange All để hiển thị 2 cửa sổ Worksheet
D. Vào Menu View tại nhóm zoom ta chọn One Page
4. Trên giao diện MS Excel 2010, phím nào sau đây kết hợp với quét chuột được sử dụng để chọn các vùng liên tục trên cùng một bảng tính.
- A. Phím Ctrl
B. phím Alt
C. phím Fn
D. Phím Shift
5. Trên giao diện Ms Excel, phím nào sau đây sử dụng để chọn nhiều ô không liên tục trên cùng một bảng tính.
- A. **Phím Ctrl**
B. phím Alt
C. phím Fn
D. phím Shift
6. Trong Microsoft Excel 2010, hàm IF có thể lồng vào nhau bao nhiêu cấp?
- A. 8
B. 5
C. 6
D. 7
7. Trong Microsoft Excel 2010, muốn chuyển đổi dữ liệu cột thành hàng hay hàng thành cột thì trong hộp thoại Paste special chọn:
- A. Skip blanks
B. **Transpose**
C. Formulas
D: Values
8. Trong Microsoft Excel 2010, sau khi làm thao tác chép dữ liệu, muốn hiển thị hộp thoại paste specia để thực hiện thao tác dán đến nơi khác thì dùng tổ hợp phím nào sau đây?
- A. Ctrl+P
B. Ctrl+Shift+ V
C. **Ctrl+Alt + V**
D. Ctrl +O
9. Trong Microsoft Excel, dạng địa chỉ sau đây, đại chỉ nào là địa chỉ tuyệt đối?
- A. **\$B\$2:\$D\$8**
B. \$B2:\$D8
C. B\$2:D\$8
D. B\$2:D\$8\$

10. Trong Microsoft Excel 2010, các bước để đặt tên “ABC” cho vùng A1:B2 ta chọn vùng dữ liệu và thực hiện.
- A. Home / define name/nhập tên ABC.
 - B. Insert/define name/ nhập tên ABC.
 - C. Mailing /define name /nhập tên ABC
 - D. Trong phần name box nhập tên ABC và Enter**
11. Trong Microsoft Excel 2010, cấu trúc hàm nào dưới đây là đúng.
- A. DAVERAGE (database , field,criteria)**
 - B. DAVERAGE (field, database,criteria)
 - C. DAVERAGE (criteria ,field, database)
 - D. DAVERAGE (field, criteria,database)
12. Trong Microsoft Excel 2010,cột B trong trang tính được ẩn, để hiển thị cột B lên thì kích phải chuột vào vị trí cột B rồi chọn thao tác nào sau đây?
- A. Clear Contents
 - C. Unhide**
 - B. Hide
 - D. Delete
13. Trong Microsoft Excel 2010, để áp dụng định dạng table style light cho một vùng ta chọn vùng cần định dạng thực hiện các bước.
- A. Insert / format as table chọn table style light 1
 - B. Page layout / format as table chọn table style light 1
 - C. Home /format as table chọn table style light 1**
 - D. Insert / chọn table style light 1
14. Trong Microsoft Excel 2010, để bật chức năng Track Changes trong Excel ta thực hiện các bước:
- A. Home/ Track Changes/ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing
 - B. Insert/ Track Changes/ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing
 - C. View/ Track Changes/ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing
 - D. Review/ Track Changes/ Highlight Changes và check vào Highlight Changes while editing**
15. Trong Microsoft Excel 2010, để định dạng có điều kiện các giá trị trên 5 ta chọn vùng cần định dạng sau đó chọn.
- A. Home/ Conditional formatting/ greater than... và nhập giá trị 5.**
 - B. Home/ Conditional formatting/ less than... và nhập giá trị 5.
 - C. Home/ Conditional formatting/ between than... và nhập giá trị 5.
 - D. Home/ Conditional formatting/ equal than... và nhập giá trị 5.
16. Trong Microsoft Excel 2010, tìm 3 giá trị lớn nhất trên vùng ta thực hiện chọn vùng dữ liệu sau đó.
- A. Home/ Conditional formatting/ top/bottom rules / top 10 Items... và nhập giá trị 3
 - B. Home/ Conditional formatting/ top/bottom rules / top 10% Items... và nhập giá trị 3**
 - C. Home/ Conditional formatting/ top/bottom rules /Bottom 10 Items... và nhập giá trị 3
 - D. Home/ Conditional formatting/ top/bottom rules / Bottom 10% Items... và nhập giá trị 3
17. Trong Microsoft Excel 2010, để xóa các định dạng có điều kiện ta chọn vùng cần xóa sau đó thực hiện các bước.
- A. Insert/ Conditional formatting/ manager Rules/ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule
 - B. Home/ Conditional formatting/ manager Rules/ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule**

- C. Insert/ Conditional formatting/ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule
- D. Home/ manager Rules/ chọn định dạng cần xóa và Delete Rule

18. Trong Microsoft Excel 2010, hàm nào dưới đây được dùng để đếm giá trị thỏa nhiều điều kiện.

- A. SUMS
- B. SUMIFS
- C. SUMIF
- D. **COUNTIFS**

19. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm dò tìm kết quả trả về #NA là lỗi gì

- A. Lỗi vùng dò tìm
- B. Sai cách dò
- C. **Không tìm thấy giá trị dò**
- D. Sai tên hàm

20. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về ##### là lỗi gì?

- A. **Ô chứa dữ liệu không đủ rộng**
- B. Lỗi vùng dò tìm
- C. Sai cách dò
- D. Không tìm thấy giá trị dò

21. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #DIV/0! Là lỗi gì?

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. Lỗi vùng dò tìm
- C. **Chia cho giá trị 0**
- D. Không tìm thấy giá trị dò.

22. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #NUM! là lỗi gì?

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. **Lỗi dữ liệu kiểu số**
- C. chia cho giá trị 0
- D. Không tìm thấy giá trị dò

23. Trong Microsoft Excel 2010, khi sử dụng hàm kết quả trả về #REF! là lỗi gì?

- A. Ô chứa dữ liệu không đủ rộng
- B. **Sai vùng tham chiếu**
- C. Chia cho giá trị 0
- D. Không tìm thấy giá trị dò

24. Chức năng Data/Consolidate thì Reference dùng để xác định dữ liệu dùng để thống kê qua địa chỉ của nó. Điều quan trọng là field đầu tiên của phạm vi này phải là:

- A. **Là field mà ta dùng để phân nhóm thống kê.**
- B. Là field mà ta cần tính
- C. Là field có chứa dữ liệu kết hợp
- D. Là field có phạm vi dữ liệu

25. Trước khi tạo bảng Pivot Table, ta phải kiểm tra lại xem bảng tính đã:

- A. Đã sort theo thứ tự chưa
- B. Đã có vùng tổng hợp chưa
- C. **Đã là tiêu chuẩn của cơ sở dữ liệu chưa**
- D. Không cần gì thêm

26. Để tạo một mẫu cho vùng dữ liệu A1:G9, cụ thể: tô vùng màu đỏ, kẻ đường viền ngoài 2 nét, chữ màu vàng ta dùng:

- A. Format as Cells
- B. Format as table**
- C. Conditional formatting
- D. Styles

27. Muốn tô màu vàng thoả điều kiện số lượng trên 5 cho vùng dữ liệu A1:A10 ,ta dùng:

- A. Format as Cells
- B. Format as table
- C. Conditional formatting**
- D. Styles

28. Tô màu vàng cho những Ô có số lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 10 cho vùng dữ A2:H10, Ta chọn:

- A. Format as Cells
- B. Format as table
- C. Conditional formatting**
- D. Styles

29. Cho một CSDL quản lí về thông tin thí sinh dự thi, trong đó có các thuộc tính (tên thí sinh, khối thi, ngành thi) hãy đếm số thí sinh dự thi khối A , ta dùng :

- A. Count(...)
- B. CountA(...)
- C. Dcount (...)
- D. DcountA (...)**

30. Cho một CSDL quản lí về thông tin bán hàng, trong đó có các thuộc tính (tên sản phẩm, số lượng ,đơn giá, thành tiền) hãy tìm những mẫu tin có thành tiền lớn nhất của từng sản phẩm, ta dùng:

- A. Max
- B. Min
- C. Dmax**
- D. Dsum

31. Cho một CSDL quản lí về thông tin bán hàng , trong đó có các thuộc tính (tên sản phẩm, số lượng, đơn giá, thành tiền) hãy tính tổng thành tiền của sản phẩm có số lượng trên 10. Ta dùng (chọn tất cả):

- A. Sum(...)
- B. Sumifs(...)**
- C. {Sum(X*(...))}**
- D. Dsum(...)**

32. Để tổng hợp dữ liệu (đế, tổng, trung bình ,...)t heo từng nhóm có trong một danh sách, ta dùng

- A. Sum(...)
- B. Count(...)
- C. Subtotal**
- D. Advancend filter

33. Cho một CSDL quản lí về thông tin bán hàng trong đó có các thuộc tính (tên sản phẩm, số lượng, đơn giá, thành tiền), hãy rút trích những mẫu tin có thành tiền $\geq 5.000.000$ và số lượng ≥ 100 , ta dùng

- A. Auto Filter
- B. Sort Filter
- C. Subtotal

D. Advanced Filter

34. Để tương tác trực quan (không cần sử dụng công thức) với bảng dữ liệu hiện có tạo ra bảng tổng hợp nhanh từ bảng dữ liệu này, ta chọn (tất cả):

- A. **Lệnh PivotTable**
- B. **Lệnh PivotChart**
- C. Subtotal
- D. Advanced Filter

35. Thực hiện việc tổng hợp dữ liệu từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau (nằm trên nhiều sheet hoặc nhiều WorkBook khác nhau), ta chọn:

- A. Lệnh PivotTable
- B. Lệnh PivotChart
- C. Subtotal

D. Lệnh Consolidate

36. Một trường học ABC có nhiều lớp, mỗi lớp được trình bày trên 1 sheet trong Excel, gồm những thông tin: họ tên, phái, năm sinh, nơi sinh. Dùng lệnh thích hợp để thống kê số lượng nam, nữ trong toàn trường:

- A. Lệnh PivotChart
- B. Subtotal
- C. **Lệnh Consolidate**
- D. Countif

37. Để xác định vị trí của giá trị nào đó với một mảng dữ liệu cho trước, bạn chọn:

- A. Index
- B. Hlookup
- C. Vlookup
- D. **Match**

38. Hàm INDEX dùng để: (chọn tất cả)

- a. **Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số dòng và cột đã cho.**
- b. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match dòng và cột đã cho.
- c. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi chỉ số cột và dòng đã cho.
- d. Xác định giá trị của một ô trong bảng tra được xác định bởi hàm match cột và dòng đã cho.

39. Hàm Goal seek dùng để (chọn tất cả)

- a. **Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hoà vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ròng phải trả.**
- b. Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hoà vốn, thay đổi nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ròng phải trả.
- c. **Áp dụng trong các bài toán giải phương trình một ẩn số.**
- d. Áp dụng trong các bài toán giải phương trình.

40. Hàm Solver dùng để: (chọn tất cả)

- a. **Để giải bài toán hệ phương trình.**
- b. Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hoà vốn, thay đổi một chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ròng phải trả.

- c. **Áp dụng trong các bài toán như tính doanh thu hoà vốn, thay đổi nhiều chỉ tiêu chi phí nào đó để có được lợi nhuận như mong muốn, tính tổng chi phí cho tổng chi phí ròng phải trả.**

d. Để giải bài toán a + b.

41. Để tạo một hàm do người dùng tự định nghĩa và vận dụng hàm đó vào Excel, bạn dùng: (chọn tất cả)

a. **Visual Basic For Application.**

b. **VBA**

c. Define name

d. Define methods

42. Những từ khoá nào sau đây không dùng VBA:

a. Dim

b. As

c. **End**

d. **Abc**

43. Cách khai báo biến đúng trong VBA:

a. Lim Hoten as String

b. Dim as Hoten String

c. Dim String as Hoten

d. **Dim Hoten as String**

44. Xác định số tiền phải trả định kỳ trong mỗi quý, bạn chọn:

a. PPMT

b. IPMT

c. **PMT**

d. FV

45. Xác định số tiền trả lãi mỗi tháng, bạn chọn:

a. PPMT

b. **IPMT**

c. **PMT**

d. FV

46. Xác định số tiền vốn phải trả mỗi tháng

a. **PPMT**

b. IPMT

c. PMT

d. FV

47. Xác định số tiền vốn và lãi phải trả mỗi tháng

a. PPMT

b. IPMT

c. **PMT**

d. FV

48. Tính giá trị hiện tại (Present Value) ứng với số tiền ở tương lai với lãi suất và tiền đầu tư thêm vào mỗi kỳ không đổi:

a. PPMT

b. **PV**

c. PMT

d. FV

49. Tính giá trị tương lai (Future Value) nhận được ứng với một số tiền ở hiện tại, với lãi suất và tiền đầu tư thêm vào mỗi kỳ không đổi:

- a. PPMT
- b. IPMT
- c. PMT
- d. FV**

50. Giả sử mua 1 chiếc xe máy và trả trước 7.000.000 đồng, số còn lại trả theo phương thức trả góp sau 24 tháng, cuối mỗi tháng góp 1.000.000 đồng. Lãi suất 0.65%/tháng. Hỏi giá chiếc xe giá bao nhiêu?

- a. PPMT
- b. PV**
- c. PMT
- d. FV

51. Một người gửi vào ngân hàng \$10.000 với lãi suất 5% một năm, và trong các năm sau, mỗi năm gửi thêm vào \$200, trong 10 năm. Vậy khi đáo hạn (10 năm sau), người đó sẽ có được số tiền là bao nhiêu?

- a. PPMT
- b. IPMT
- c. PMT
- d. FV**

52. Xác định mức khấu hao đều cho các năm:

- a. DDB
- b. DB
- c. SLN**
- d. FV

53. Xác định mức khấu hao giảm kép cho các năm:

- a. DDB**
- b. DB
- c. SLN
- d. FV

54. Quan sát 4 nhóm tuổi thọ (60, 65, 70,75) của 16 người ngẫu nhiên, để tính trung bình mẫu, Độ lệch chuẩn, pbhowng sai mẫu, ta dùng lệnh:

- a. Descriptive Statistics**
- b. CORREL
- c. Correlation
- d. Moving average

55. Khảo sát chi phí sản xuất X và sản lượng Y của 10 công ty cùng loại, để đánh giá sự phụ thuộc giữa X và Y, bạn dùng chọn tất cả:

- a. Descriptive Statistics
- b. CORREL**
- c. Correlation**
- d. Moving average

56. Khi xây dựng bất kỳ bảng tính nào đó phục vụ công việc mình, chắc chắn bạn sẽ cần những vùng nhập dữ liệu theo yêu cầu nhất định nào đó, bạn sẽ chọn lệnh:

- a. Descriptive Statistics
- b. CORREL
- c. Correlation
- d. Data validation**

57. Chức năng của hàm COUNTIFS trong Excel là:

- Hàm đếm số lượng các ô trong vùng dữ liệu thỏa điều kiện của vùng tiêu chuẩn.
- Hàm đếm số lượng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước.**
- Hàm tính tổng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước.
- Hàm tính trung bình cộng các ô trong một vùng thỏa nhiều điều kiện cho trước.

58. Trong bảng tính Excel sau:

	A	B	C	D
1	THỐNG KÊ DOANH THU 6 THÁNG CUỐI NĂM 2009			
2	Tháng	Quận	Số lượng	Doanh thu
3	06	Quận 1	150	22500000
4	07	Quận 1	950	142500000
5	09	Quận 1	850	127500000
6	11	Quận 1	100	15000000
7	12	Quận 1	300	45000000
8		Quận 1 Tổng cộng		352500000
9	08	Quận 2	180	27000000
10	08	Quận 2	700	105000000
11	09	Quận 2	450	67500000
12	11	Quận 2	550	82500000
13		Quận 2 Tổng cộng		282000000

Kết quả như trong hình có thể là kết quả của thao tác thống kê bảng:

- Consolidate
- PivotTable
- Data Table
- Subtotal**

59. Trong Excel, để làm ẩn một sheet sau đó có thể cho hiện tại bằng lệnh Unhide, bạn sử dụng lựa chọn nào? (chọn nhiều trả lời)

- Chọn toàn bộ bảng tính, chuột phải tại 1 dòng bất kỳ \ chọn Hide
- Chọn toàn bộ bảng tính, vào Home \ Format \ Hide & Unhide \ Hide Columns.
- Vào Home \ Format \ Hide & Unhide \ Hide sheet**
- Chuột phải vào thẻ Sheet cần làm ẩn \ chọn Hide.**

60. Trong Excel, để thực hiện các lọc một danh sách (lọc nâng cao), bạn sử dụng lựa chọn nào?

- Click chọn biểu tượng (Filter) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data.
- Click chọn biểu tượng (Clear) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data.
- Click chọn biểu tượng (Advanced) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data.
- Click chọn biểu tượng (Reapply) trên nhóm Sort & Filter của Tab Data.

61. Trong bảng tính Excel 2010, chức năng Data \ Data Validation \ Settings \ Text length dùng để làm gì?

- Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi có chiều dài xác định.**
- Xuất kết quả tính toán chỉ là chuỗi.
- Ràng buộc dữ liệu trên các ô bảng tính khi nhập vào chỉ cho phép nhập vào là chuỗi.

d. Tất cả đều đúng.

62. Để tìm các vùng có sử dụng công thức, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều trả lời)

Vào Home, Find & Select, chọn Formulas

Vào Home, Find & Select, chọn Go to Special, chọn Formulas

63. Cho biểu đồ dạng cột. Muốn thay đổi biểu đồ để kết hợp dạng cột và dạng đường, sau khi chọn thành phần cần chuyển sang dạng đường, bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây?

Thẻ Design | Change Chart Type | Line

64. Trong Excel, để làm ẩn một số cột của trang tính, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Chuột phải vào biên cột | Chọn Hide

Chọn các cột cần làm ẩn, vào Home | Format | Chọn Hide & Unhide

65. Trong bảng tính Excel, để giữ cố định dòng hoặc cột trong bảng tính, thực hiện thế nào?

Thẻ View / Freeze Panes

66. Trong Excel, muốn tính toán lại toàn bộ các công thức trong một sheet, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Formulas | nhóm Calculation | Calculate Sheet

67. Trong bảng tính Excel, để tách dữ liệu trong một ô thành hai hoặc nhiều ô, ta thực hiện:

Thẻ Data – Text to columns – Delimited

68. Trong Excel, để đưa vào trang tính các dữ liệu từ Access, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Vào Data | From Other Sources | chọn Access

69. Trích dữ liệu trong Excel 2010 không lấy các giá trị trùng nhau. Trong cửa sổ Advanced Filter chọn mục:

Unique records only

70. Trong excel, để đặt tên một vùng gồm nhiều ô, bạn sử dụng lựa chọn nào?

a. Formulas – Chọn Name Manager – New – đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên

b. Formulas – Define Name – đặt tên vùng và chọn vùng cần đặt tên

71. Trong MS Excel 2010, để thay đổi thư mục mặc định lưu trữ các workbook, ta nhập đường dẫn trong mục Default file location nằm trong thẻ_____ của hộp thoại Excel Options?

Gernerall

72. Trong Excel, để tạo một liên kết từ ô A40 đến 1 trang web, bạn sử dụng lựa chọn nào trong hộp Link To?

Existing File or Web Page

73. Trong Microsoft Excel 2010, muốn biểu diễn một hàm hồi quy của dãy số liệu, dãy này biến đổi theo 1 dãy số liệu khác hoặc biến đổi theo thời gian, ta sử dụng chức năng này sau đây

Trendline

74. Khi làm ẩn thuộc tính đường lưới ô trong bảng tính Excel ta cần?

Vào Tool / Option, tại thẻ View ta bỏ chọn mục Gridlines trong Window options.

75. Trong Excel, để thực hiện việc thêm trục thứ 2 vào biểu đồ, bạn sử dụng lựa chọn nào?

Right Click | Format Data Series | Secondary Axis

76. Trong Excel, muốn đặt mật khẩu bảo vệ khi mở trang tính, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- a. ***File | Info | Protect Workbook | Encrypt with Password***
- b. ***File | Save as | Tools | General Options | Password to Open***

77. Trong bảng tính Excel, để thể hiện nội dung chữ trong 1 ô thành nhiều dòng, ta dùng chức năng nào sau đây?

Home / Alignment / Wrap Text

78. Trong Microsoft Excel 2010, bạn chèn 1 công thức vào bảng tính. Bạn muốn chắc chắn rằng công thức này sẽ phản hồi (tương tác) lại 1 mong muốn nào đó của người dùng. Bạn sẽ quyết định sử dụng:

PivotChart report

79. Trong Excel, để làm ẩn một sheet sau đó có thể cho hiện lại bằng lệnh Unhide, bạn sử dụng lựa chọn nào? (Chọn nhiều trả lời)

Vào Home | Format | Hide & Unhide | Hide Sheet

Chuột phải vào thẻ sheet cần làm ẩn | chọn Hide

80. Trong Excel, để bảo vệ trang tính bằng mật khẩu, bạn sử dụng lựa chọn nào sau đây?

Review / Changes/ Protect Sheet

81. Để thay đổi biểu đồ dạng Column sang biểu đồ dạng Line, bạn sử dụng lựa chọn nào?

- a. ***Chuột phải vào biên biểu đồ/ Change Chart Type***
- b. ***Chart Tools/ Design/ Change Chart Type***